

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ
VIỆT NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM PRESS MEDIA INFORMATION GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM PRESS MEDIA INFORMATION GROUP JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110772859

3. Ngày thành lập: 03/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

26-TTB, Khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0921589998

Fax:

Email: ttbaochi.group@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
2.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Loại trừ Hoạt động của các phóng viên ảnh (Luật Báo chí)	7420
3.	Hoạt động hậu kỳ	5912
4.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video, Loại trừ hoạt động báo chí	5911
5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Sao chép bản ghi các loại	1820
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
9.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
10.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
11.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí	9000
12.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

13.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	6399
14.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
15.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
16.	In ấn	1811
17.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005)	8299
19.	Đại lý du lịch (Điều 40 Luật Du lịch năm 2017)	7911
20.	Điều hành tua du lịch (Điều 31 Luật Du lịch năm 2017)	7912
21.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
22.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: - Dạy các môn thể thao; Dạy thể thao, cắm trại; Hướng dẫn cổ vũ; Dạy thể dục; Dạy bơi; Dạy võ thuật; Dạy yoga;...	8551
23.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; Dạy hội họa; Dạy nhảy; Dạy kịch; Dạy mỹ thuật; Dạy nghệ thuật biểu diễn; Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại);...	8552

24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục, tư vấn về kỹ năng sống; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Giáo dục dự bị;	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục.	8560
26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
27.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại nhà nước cấm)	4620
29.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 28 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017); - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động tư vấn về giải pháp truyền thông.	7490(Chính)
36.	Quảng cáo	7310
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;	4649
40.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế)	4632
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng. (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của bộ y tế)	4722
42.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
44.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
46.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ;	4789
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
48.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh (Điều 7 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô);	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác;	4933
53.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
54.	Bốc xếp hàng hóa	5224
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; (Theo Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ Logistics). - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
61.	Xuất bản phần mềm	5820
62.	Lập trình máy vi tính	6201
63.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

64.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
65.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
66.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin nhà nước cấm và hoạt động báo chí)	6312
67.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (không bao gồm phát hành chương trình truyền hình) Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí	5913
68.	Hoạt động chiếu phim	5914

6. **Vốn điều lệ:** 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 860.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH ÁNH NGỌC	6/30 Chùa Thông, Phường Sơn Lộc, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	172.000	1.720.000.000	20,000	001303017897	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	172.000	1.720.000.000	20,000		

2	NGUYỄN ĐÌNH KHẢI	P15A09, Tòa S1.02 Vinhomes Smart city, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	516.000	5.160.000.000	60,000	034074006346
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	516.000	5.160.000.000	60,000	
3	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	P408, Khu nhà ở BTLTĐ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	038191053218
			Cổ phần phổ thông	172.000	1.720.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	172.000	1.720.000.000	20,000	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH KHẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 31/03/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034074006346

Ngày cấp: 21/11/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *P15A09, Tòa S1.02 Vinhomes Smart city, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P15A09, Tòa S1.02 Vinhomes Smart city, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội